TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 11/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang và ông A Ku.

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Anh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Y Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Võ Thanh Ch, tên gọi khác: T, sinh ngày 12/7/1999 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 2, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Võ Thanh C' và bà Lê Thị Chúng; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Tính đến ngày phạm tội, bị cáo Ch 17 tuổi 10 tháng 29 ngày.

2/ Lê Chí C, sinh ngày 12/4/1997 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn 2, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Chí Thơm và bà Huỳnh Thị Thu; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại*: Trương C D, sinh ngày 01/4/1990; trú tại: Khối 8, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bùi Nam V, sinh năm 1985; trú tại: Khối 3, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk

Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2/ Võ Thanh C', sinh năm 1972 và Lê Thị Chúng, sinh năm 1973; cùng trú tại: Thôn 2, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1/ Lý Thị Kim D, sinh năm 1982; trú tại: Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2/ Đinh Thanh L, sinh năm 1982; trú tại: Khối 6, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Khối 10, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

4/ Võ Thị Thanh N, sinh năm 1993; trú tại: Thôn 2, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

5/ Phạm Hoàng Đ, sinh năm 1992; trú tại: Thôn 2, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

6/ Phạm Thành D, sinh năm 1994; trú tại: Thôn 2, xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Người giám định: Ông Võ Minh Đức và ông Phạm Xuân Giang, là Giám D viên - Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2017, bị cáo Võ Thanh Ch, Lê Chí C đang nhậu cùng với Phạm Đình D, vợ chồng anh Đinh Thanh L, vợ chồng anh Nguyễn Văn H tại quán vỉa hè của chị Lý Thị Kim D, thuộc Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum thì Trương C D đi vào quán. Khi vào quán, anh D đến túm tóc và tát vào mặt bị cáo Ch thì được anh L can ngăn và mời uống rượu để giải hòa. Sau khi được anh V can ngăn thì anh D qua bàn bên cạnh của anh Bùi Nam V ngồi nhậu, nhưng D vẫn có lời qua tiếng lại với Ch. Bức tức, Ch rủ C đi. Trước khi đi Ch có nói với D "đứng đó đợi tao". Trên đường đi, Ch nói với C "tao với mày về lấy dao chơi (chém) nó". C đồng ý. Ch và C vào tiệm lò rèn của anh Phạm Văn Dũng mua hai con dao rựa và về nhà anh Võ Hoàng Đ lấy thêm một con dao mã tấu của gia đình Ch mà trước đó anh Đ mượn. Sau đó, Ch chở C quay lại quán chị D. Khi đến nơi, Ch cầm hai con dao rựa chạy vào quán chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu và ngực trái của anh D.

Thấy anh D bị chém nên anh V đứng dậy can ngăn thì bị C dùng dao mã tấu chém vào ngực trái và ngón 2 tay trái anh V.

Tại Bản kết luận giám D pháp y về thương tích số 108/TgT-TTPY ngày 17/8/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận đối với Trương C D: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám D là 57,11 %, làm tròn 57 % (áp dụng theo nguyên tắc cộng lùi). Đề nghị giám D bổ sung sau khi bệnh nhân mổ vá sọ.

Tại Bản kết luận giám D pháp y về thương tích (bổ sung) số 150/TgT-TTPY ngày 15/12/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận đối với Trương C D: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám D là 36,52 %, làm tròn 37 %.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và nội D vụ án đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSĐT-HS ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Võ Thanh Ch, Lê Chí C về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết D truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Thanh Ch từ 40 đến 48 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Chí C từ 20 đến 28 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, xin lỗi người bị hại. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết D tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Đăk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy D của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết D của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết D tố tụng của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/6/2017, bị cáo Võ Thanh Ch, Lê Chí C đang nhậu tại quán vỉa hè thì Trương C D vô cớ túm tóc và tát vào mặt Ch. Được anh L can ngăn, nhưng D vẫn có lời qua tiếng lại với Ch. Bức tức, Ch rủ C đi. Trước khi đi, Ch có nói với D "đứng đó đợi tao". Trên đường đi, Ch nói với C "tao với mày về lấy dao chơi (chém) nó". C đồng ý. Ch và C mua hai con dao rựa và lấy thêm một con dao mã tấu của gia đình rồi quay lại chỗ D. Khi đến nơi, Ch cầm hai con dao rựa chạy vào quán chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu và ngực trái của D. Thấy D bị chém nên anh V đứng dậy can ngăn thì bị C dùng dao mã tấu chém trúng vào ngực trái và ngón thứ 2 tay trái của anh V.

Tại Bản kết luận giám D pháp y về thương tích số 108/TgT-TTPY ngày 17/8/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận đối với Trương C D:

Sẹo mổ hình chữ (C) trán đỉnh bên trái đến đỉnh tai trái + sẹo vùng ngực trái dưới núm vú + sẹo vùng bụng bên trái + sẹo dẫn lưu hố chậu trái: 8%;

Ổ khuyết xương sọ có tổn thương não đường kính trên 10 cm: 41%;

Máu tụ dưới màng cứng vùng thái dương đỉnh trái, phù não, xuất huyết dưới nhện: 21%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám D là 57,11 %, làm tròn 57 % (áp dụng theo nguyên tắc cộng lùi).

Kết luận giám D đề nghị giám D bổ sung sau khi bệnh nhân mổ vá sọ.

Tại Bản kết luận giám D pháp y về thương tích (bổ sung) số 150/TgT-TTPY ngày 15/12/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận đối với Trương C D:

Sẹo mổ hình chữ (C) trán đỉnh bên trái đến đỉnh tai trái + sẹo vùng ngực trái dưới núm vú + sẹo vùng bụng bên trái + sẹo dẫn lưu hố chậu trái: 8%;

Ổ khuyết xương sọ có đường kính trên 10 cm đã được phẫu thuật tái tạo xương hộp sọ vùng trán thái dương đỉnh trái bằng xương tự thân và titan: 31%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám D là 36,52 %, làm tròn 37 %.

Tại văn bản số 08/CV-TTPY ngày 10/01/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum giải thích: Bệnh nhân mổ vết thương sọ não hở để lấy máu tụ, cầm máu giải áp và mảnh xương sọ được lấy ra khỏi cơ thể và được cất giữ tại Ngân hàng bảo vệ xương sọ. Do đó, tại thời điểm giám D khám thực tế có khuyết xương sọ nên Trung tâm Pháp y đề nghị giám D bổ sung sau khi Trương C D

mổ vá sọ.

Tại phiên tòa, Giám D viên giải thích trường hợp Trương C D bị hai vết thương trán – đỉnh và vết thương thành ngực trái nhưng khi giám D có thêm vết sẹo vùng bụng bên trái và sẹo dẫn lưu hố chậu trái. Đây là vết sẹo mổ dấu mảnh xương sọ để chờ phẫu thuật tái tạo xương hộp sọ, còn sẹo dẫn lưu hố chậu trái là dùng để dẫn lưu dấu mảnh xương sọ. Hai vết sẹo này có liên quan đến việc xử lý vết thương. Vì vậy, Giám D viên phải giám D toàn bộ. Việc giám D toàn bộ số lượng sẹo cũng chỉ nằm chung trong khung tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Xét thấy, bản giám D pháp y số 108/TgT-TTPY ngày 17/8/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum đối với Trương C D là đầy đủ, kịp thời, chính xác. Việc giám D toàn bộ số lượng sẹo của bị hại cũng chỉ nằm chung trong khung tỷ lệ % tổn thương cơ thể và có liên quan đến việc xử lý vết thương nên phải sử dụng Bản kết luận giám D pháp y về thương tích số 108/TgT-TTPY ngày 17/8/2017, của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận đối với Trương C D để xét xử các bị cáo.

Việc giám D bổ sung không thuộc trường hợp quy D tại Điều 29 Luật Giám D Tư pháp; Điều 159 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, nay là Điều 210 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra tại thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999) có hiệu lực. Do đó, các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", quy D tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, với tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm". Đến thời điểm truy tố, xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực, hành vi của các bị cáo cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", quy D tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tội "Cố ý gây thương tích", quy D tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm, nhẹ hơn tội "Cố ý gây thương tích", quy D tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

Theo quy D tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ... thì Tòa án áp dụng điều luật của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, truy tố các bị cáo Võ Thanh Ch, Lê Chí C là đúng người, đúng tội.

Việc các bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị

hại 57 %. Trong đó, bị cáo Ch là người tổ chức và trực tiếp gây thương tích, còn bị cáo C là đồng phạm, tham gia với vai trò giúp sức nên phải chịu chung thương tích do bị cáo Ch gây ra. Tuy nhiên, tính chất, mức độ tham gia của bị cáo C không nghiêm trọng bằng bị cáo Ch nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo C cũng sẽ nhẹ hơn bị cáo Ch.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy D tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này, bị hại đã vô cớ tát vào mặt bị cáo và tiếp tục có lời qua tiếng lại với bị cáo. Do đó, bị cáo Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra", quy D tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi phạm tội, bị cáo Ch 17 tuổi 10 tháng 29 ngày, là người chưa thành niên nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy D tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo nhất thời phạm tội; không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Ch có bốn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy D tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo C có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy D tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, quyết D một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy D.

[5] Đối với anh Bùi Nam V từ chối giám D. Theo quy D tại Điều 2 Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy D tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám D pháp y, giám D pháp y tâm thần thì việc giám D để xác D tỷ lệ % tổn thương cơ thể phải được thực hiện trên đối tượng cần giám D, trừ trường hợp người cần được giám D đã bị chết hoặc bị mất tích ... Vì vậy, việc anh Bùi Nam V từ chối giám D là không thể thực hiện được giám D. Do đó, không có căn cứ xử lý các bị cáo đối với thương tích đã gây ra cho anh V.

[6] Về vật chứng: Gồm 02 con dao rựa là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiểu hủy.

Đối với con dao mã tấu (dao tự chế) và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82F1 05341 là của ông Võ Thanh C', bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông C' không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Đăk Tô đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82F1 05341 cho ông Võ Thanh C' là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, ông C' đề nghị tịch thu tiêu hủy con dao mã tấu nên Tòa án chấp nhận yêu cầu này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy D của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b (bồi thường thiệt hại), e, s (thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh Ch **40 (bốn mươi)** tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b (bồi thường thiệt hại), s (thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Chí C **30 (ba mươi)** tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao rựa và 01 con dao mã tấu (dao tự chế).

(Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Đăk Tô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy D về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Thanh Ch, Lê Chí C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- C an huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- THA hình sự huyện Đăk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Bình